

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
---***---

Số: 41/2023/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

K, ngày 29 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

***/ Nguyên đơn:** Chị Trần Thị M, sinh năm 1988.

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H.

Hiện trú tại: thôn D, xã D1, huyện B, thành phố P.

***/ Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986;

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 22/01/2013;

- Cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 21/9/2014.

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H.

Hiện trú tại: thôn D, xã D1, huyện B, thành phố P.

Giám hộ cho cháu Minh A và cháu V là anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị M – Bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 21/3/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị M và Nguyễn Văn C.
2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/ Về con chung:**

- Giao cháu Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 22/01/2013 cho chị Trần Thị M tiếp tục nuôi.
- Giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 21/9/2014 cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung cả hai không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị M, anh C đều được quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

***/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng cA tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:** Chị M, anh C không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***/ Về án phí:** Chị Trần Thị M tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0008150 ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị M được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Đương sự;
- UBND xã T1;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P1